

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2024/DS-PT

Ngày 22 – 4– 2024

V/v tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất
và bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2024/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 73/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc N, sinh năm 1963 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1967 (Vắng mặt);
- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1951 (Có mặt);
- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1955 (Vắng mặt);
- Ông Nguyễn Minh C (Nguyễn Văn D), sinh năm 1972 (Có mặt);
- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977 (Vắng mặt);
- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1980 (Vắng mặt);
- Ông Lê Thanh R, sinh năm 1969 (Có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Đ, ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn P: Ông Lê Thanh R

8. Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Địa chỉ: Ấp Xóm Lắm, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ: Ông Lâm Bảo Đ1, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ (Có mặt).

- *Người kháng cáo: Bà Trần Ngọc N, là nguyên đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bà Trần Ngọc N trình bày:*

Ngày 12/5/2022, Ủy ban nhân dân xã Đ thực hiện việc xây dựng mở rộng tuyến lộ xi măng Kênh Tư Trượng trên phần đất của bà ngang 2,5m, dài 70m, diện tích theo đo đạc 147,9m² thuộc thửa số 148, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau, hiện nay phần đất này do bà quản lý, sử dụng. Mục đích thực hiện tuyến lộ trên cho 07 hộ dân gồm: Hộ ông R, ông P, ông L, ông C, ông X, ông T và ông Đ để lưu thông đi lại. Bà không đồng ý việc thực hiện tuyến lộ nêu trên bởi vì trước đó bà đã tự nguyện cho 07 hộ dân làm đường bê tông có chiều ngang 0,5m; chiều dài 70m để các hộ dân đi lại cho thuận tiện.

Ngày 15/5/2022, Ủy ban nhân dân xã Đ và 07 hộ dân trên đã cho xáng cuộc để thực hiện mở rộng tuyến lộ nêu trên, bà ngăn cản thì có đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ đến nhà bà để động viên yêu cầu bà cho thực hiện tuyến lộ trên nhưng bà không đồng ý và không ký tên vào biên bản.

Do đó, ngày 15/5/2022, bà đã làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Đ sự việc, Ủy ban nhân dân xã có mời bà lên để làm việc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có động viên nếu bà cho mở rộng tuyến lộ thì Ủy ban sẽ xây dựng bờ kè, cống thoát nước và hỗ trợ cho bà 5.000.000 đồng. Nhưng bà không đồng ý vì như vậy sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến phần đất thổ cư và nhà bà đang ở. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T lại đơn yêu cầu cho bà và không lập biên bản.

Ngày 17/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C đến nhà tiếp tục vận động bà nhưng bà vẫn không cho thì ông Chủ tịch nói không cho thì ông làm tuyến lộ phía trên, nhưng đến ngày 09/7/2022 thì Ủy ban nhân dân xã tiếp tục cho thi công con lộ. Tuyến lộ này là do Ủy ban nhân dân xã và 07 hộ dân tự mở không nằm trong quy hoạch của Nhà nước nên bà không nhận được quyết định quy hoạch hay thu hồi, bà cũng không được bồi thường. Hiện nay tuyến lộ hoàn thành và đã gây sập lở một số nơi trên phần đất của bà. Nay bà yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Đ cùng các hộ dân là ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Minh C; Ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Văn T, ông Lê Thanh R, ông Lê Văn Đ phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng tuyến lộ để trả lại phần đất đã lấn chiếm của bà với diện tích là 2,5m dài 70m và bồi thường 500 rào đất của bà mà công trình lộ đã lấy đi san lấp mặt bằng với số tiền 10.000.000 đồng (20.000 đồng x 500 rào).

- *Đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ trình bày:*

Tuyến lộ từ Cầu T đến ngã ba L thuộc ấp X, xã Đ có chiều dài gần 800m, có 20 hộ dân với gần 100 nhân khẩu sinh sống từ hàng chục năm nay.

Đây là kênh thủy lợi tự nhiên, chiều ngang gần 08m, chiều dài gần 800m. Cặp bờ kênh là con lộ đất đen, là lối đi dẫn vào nhà của 20 hộ dân này. Trong đó có một đoạn khoảng 50m đi qua phần đất lập vườn của bà N nằm ngay ở đầu tuyến. Do lộ đất đen trời mưa lầy lội gây khó khăn cho việc đi lại nên Ủy ban nhân dân xã Đ đã hỗ trợ kinh phí và bà con trong xóm đã hùn tiền để làm con lộ bê tông ngang 80cm. Sau thời gian thì con lộ này xuống cấp nên các hộ dân mới làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Đ đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến lộ trên đề bà con được thuận lợi cho việc đi lại.

Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng của người dân nên Ủy ban nhân dân xã Đ đã họp dân và xin chủ trương Ủy ban nhân dân thành phố C1 hỗ trợ kinh phí để xây dựng con lộ. Đến ngày 24/12/2021, Ủy ban nhân dân thành phố C1 đã phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho Ủy ban nhân dân xã Đ số tiền là 1.075.000.000 đồng để xây dựng lộ giao thông nông thôn từ Cầu T đến ngã ba L, ngang 2,5m; dài 780m do Ủy ban nhân dân xã Đ làm chủ đầu tư.

Tuy nhiên, khi triển khai làm lộ thì hộ bà Trần Ngọc N không cho thi công làm lộ ngang đất của bà. Ủy ban nhân dân xã Đ cùng 20 hộ dân nhiều lần đã vận động nhưng bà N vẫn ngăn cản. Khi thi công gần xong con lộ còn khoảng 50m thuộc phần đất của bà N thì bà N vẫn kiên quyết không chịu. Vì vậy, ngày 15/9/2022, thường trực Ủy ban nhân dân xã Đ đã quyết định triệu tập cuộc họp Ban chấp hành Đảng bộ và thống nhất chủ trương tiếp tục thi công công trình cho hoàn thành tuyến lộ.

Việc xây dựng tuyến lộ phù hợp với nhu cầu đi lại và nguyện vọng của người dân nên Ủy ban nhân dân xã Đ không đồng ý yêu cầu của bà N.

- *Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Minh C (Nguyễn Văn D), ông Lê Thanh R (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Đ, ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn P) trình bày:*

Thống nhất lời trình bày của Đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ, không đồng ý theo yêu cầu của bà N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2024/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc N về việc buộc bị đơn Ủy ban nhân dân xã Đ, ông Lê Văn Đ, ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Minh C (Nguyễn Văn D), ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Văn T và ông Lê Thanh R trả lại cho bà N phần đất theo đo đạc 147,9m² thuộc thửa số 571, tờ bản đồ số 03 tại ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau và bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24/01/2024, bà Trần Ngọc N có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc các bị đơn trả lại cho bà N diện tích đất theo đo đạc 147,9m².

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Ngọc N giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà N phát biểu: Yêu cầu buộc các bị đơn tháo dỡ con lộ bê tông trả lại cho bà diện tích đất theo đo đạc 147,9m²; buộc các bị đơn bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và 03 cây bạch đàn bằng 3.000.000 đồng, yêu cầu đo đạc lại phần đất tranh chấp.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ, ông R, ông C, ông T không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Trần Ngọc N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tuyến lộ từ cầu T đến ngã ba L thuộc ấp X, xã Đ có chiều dài gần 800m, có 20 hộ dân với gần 100 nhân khẩu sinh sống, đây là lối đi dẫn vào nhà của 20 hộ dân này. Trong đó có một đoạn khoảng 50m đi qua phần đất lập vườn của bà N nằm ngay ở đầu tuyến; do lộ đất đen trời mưa lầy lội gây khó khăn cho việc đi lại nên Ủy ban nhân dân xã Đ đã hỗ trợ kinh phí và bà con trong xóm đã hùn tiền để làm con lộ bê tông ngang 80cm. Sau thời gian thì con lộ này xuống cấp nên các hộ dân làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Đ đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến lộ để bà con được thuận lợi cho việc đi lại. Ủy ban nhân dân xã Đ thấy yêu cầu của các hộ dân là chính đáng, nên đã họp dân và xin chủ trương Ủy ban nhân dân thành phố C1 hỗ trợ kinh phí để xây dựng con lộ, được Ủy ban nhân dân thành phố C1 đồng ý. Căn cứ Quyết định số 3651/UBND-XD ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C1 về việc hỗ trợ kinh phí xây dựng lộ giao thông nông thôn tuyến từ cầu T đến ngã ba L, ấp X, xã Đ, từ nguồn vốn đầu tư công năm 2022 với số tiền 1.075.000.000 đồng. Tại Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình xây dựng mới lộ giao thông nông thôn tuyến từ cầu T đến ngã ba L, ấp X, xã Đ là thực hiện theo chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Việc triển khai thi công tuyến lộ kênh Tư Trọng chiều dài 800m, ngang 2,5m gồm có 20 hộ dân đang sinh sống do Ủy ban nhân dân xã Đ làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện công trình thì có 19/20 hộ dân đồng ý, còn hộ bà Trần Ngọc N không đồng ý bàn giao mặt bằng thi công tuyến lộ. Bà N cho rằng phần đất Nhà nước làm lộ thuộc quyền sử dụng đất của chồng bà là ông Lý Văn B (đã chết) đứng tên để lại cho bà quản lý, sử dụng (thửa đất số 571). Tuy nhiên, tại Công văn số 918/CNVPĐKKĐĐ ngày 04/10/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C xác định: Thửa số 571, tờ bản đồ số 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Lý Văn

B được Ủy ban nhân dân thị xã C1 cấp ngày 20/9/1996 nay theo bản đồ địa chính, mục kê thành lập năm 2009 thửa số 89, tờ bản đồ địa chính số 7 tên Lý Văn B, diện tích 2.915,7m². Theo bản đồ mục kê thành lập năm 2000 là thửa 236, tờ bản đồ số 5 tên Lý Văn B, diện tích 3.048m². Hiện nay thửa số 571, tờ bản đồ số 3, mục kê thành lập năm 2009 thửa số 89, tờ bản đồ địa chính số 7 tên Lý Văn B, diện tích 2.915,7m²: Hướng Tây giáp Kinh Xóm L, hướng Bắc giáp thửa số 81 tên Trần Văn T1, hướng Đông giáp thửa số 94 tên Trần Văn T1, hướng nam giáp thửa số 93 tên Trần Văn T1. Theo Mảnh trích đo địa chính số 41-2023 ngày 16/3/2023 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ2 thể hiện: Diện tích thửa số 571, tờ bản đồ số 3 (ranh giới do bà N xác định từ mốc số 01 đến số 19) diện tích là 3.396,8m²; sau khi trừ diện tích bà N hiến đất làm lộ bê tông 151,4m² thì diện tích 3.245,4m²; ranh giới do Ủy ban nhân dân xã Đ và các hộ dân xác định diện tích 3.016,8m², đều lớn hơn so với diện tích 2.915,7m² do ông Lý Văn B đứng tên tại thửa 89, tờ bản đồ số 7 (bản đồ thành lập 2009). Mặt khác, theo bản đồ thành lập năm 2000 thì thửa 236, tờ bản đồ số 5 đứng tên Lý Văn B, diện tích 3.048m² không giáp với Kinh M, mà thửa số 237 đứng tên ông Trần Văn T1 mới là thửa đất giáp Kinh Miếu; Theo bản đồ thành lập 2009 thì thửa đất số 89 diện tích 2.915,7m² đứng tên ông Lý Văn B cũng không giáp Kinh Miếu, mà thửa 81 đứng tên ông Trần Văn T1 mới là thửa đất giáp Kinh Miếu. Hơn nữa, việc Ủy ban nhân dân xã Đ thi công xây dựng con lộ là thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, phục vụ cho lợi ích của cộng đồng và xã hội, chứ không phải vì lợi ích riêng của các bị đơn; phần lộ bê tông được thi công xây dựng trên vị trí con lộ đã có trước đây; tuy có mở rộng thêm nhưng được mở rộng về phía Kinh Miếu chứ không mở rộng về phía bên trong phần đất của bà N đang quản lý sử dụng. Nên việc các bị đơn xác định con lộ bê tông được xây dựng ngang 2,5m theo diện tích đất đo đạc 147,9m² bà N tranh chấp không nằm trong diện tích đất của Lý Văn B đứng tên tại thửa 89, tờ bản đồ số 7 (bản đồ thành lập năm 2009) là có cơ sở. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà N đòi các bị đơn trả lại diện tích đất theo đo đạc 147,9m² là có căn cứ.

[2] Đối với ý kiến của bà N trình bày tại phần tranh luận yêu cầu buộc các bị đơn bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng và 03 cây bạch đàn bằng 3.000.000 đồng, xét thấy: Tại đơn kháng cáo của bà N không kháng cáo đối với số tiền yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng không được chấp nhận, do phần này đã có hiệu lực pháp luật nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 03 cây bạch đàn bằng 3.000.000 đồng, tại cấp sơ thẩm bà N không đặt ra, cấp sơ thẩm không xem xét nên cấp phúc thẩm không xem xét. Đối với yêu cầu của bà N yêu cầu đo đạc lại phần đất tranh chấp, xét thấy không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bà Trần Ngọc N, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm bà N được miễn chịu án phí (được miễn dự nộp).

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2024/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc N về việc buộc Ủy ban nhân dân xã Đ, ông Lê Văn Đ, ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Minh C (Nguyễn Văn D), ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Văn T và ông Lê Thanh R trả lại cho bà N diện tích đất theo đo đạc thực tế 147,9m² thuộc thửa số 571, tờ bản đồ số 03 tại ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau và bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc và chi phí định giá tổng cộng 8.650.000 đồng, bà Trần Ngọc N phải chịu (bà N đã nộp xong).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Ngọc N được miễn chịu án phí. Ngày 09/11/2022, bà N đã dự nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 0002442 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Ngọc N được miễn chịu án phí (bà N được miễn dự nộp).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Chi cục THADS thành phố Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

Nguyễn Thành Lập